TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10-TP. HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **344**/2026/QĐST-VHNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 216/2026/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Nguyễn Thị Thuý D**, sinh năm: 1992; số CCCD: 079192022***;

Nơi thường trú và nơi cư trú: 150A P Khu phố B, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông **Trương Triều H**, sinh năm: 1991; số CCCD: 079091038***;

Nơi thường trú và nơi cư trú: 658E Phạm Văn C Khu phố C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thuý D và ông Trương Triều H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thuý D và ông Trương Triều H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 140 do Ủy ban nhân dân phường 8, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/11/2016 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Toà án ban hành Quyết định.

2.2 Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thuý D và ông Trương Triều H xác nhận 02 người con chung tên là Trương Thanh X, giới tính: Nữ, sinh ngày: 15/8/2022 và Trương Vĩnh P, giới tính: Nam, sinh ngày: 26/02/2018. Bà D và ông H cùng thỏa thuận giao trẻ Thanh X và Vĩnh P cho bà D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông H.

Ông H có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3 Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thuý D và ông Trương Triều H xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thuý D và ông Trương Triều H xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.5 Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Thuý D và ông Trương Triều H chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu thuận tình ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà D và ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003402 ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Thuý D và ông Trương Triều H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kHg cáo, kHg nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (2).
- VKSND TP.HCM (1).
- VKSND KV10-TP.HCM (1).
- THADS TP.HCM (1).
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (5).

THẨM PH

Phan Thị Út

2 000024 512204